

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HỮU LŨNG  
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 29-3-2022

V/v: Ly hôn và tranh chấp  
nuôi con khi ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Mạnh Cường.

*Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lý Hoàng Anh.
2. Ông Hoàng Ngọc Thủy.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Vy Thị Mai Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Tuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm về việc ly hôn và tranh chấp nuôi con khi ly hôn thụ lý số 25/2022/TLST-HNGĐ ngày 13/01/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 25/02/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2022/QĐST-HNGĐ ngày 14/3/2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1990. Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Âu Văn D, sinh năm 1986. Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

**Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị C trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị C và anh Âu Văn D đăng ký kết hôn năm 2008 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Trước khi kết hôn hai người được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn với nhau và được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục truyền thống. Sau khi kết hôn, chị về

chung sống cùng gia đình nhà chồng; đến khi sinh con thứ hai, thì vợ chồng ra ở riêng.

Vợ chồng chung sống thời gian đầu hạnh phúc, hòa thuận; nhưng từ khi ra ở riêng, bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm. Anh Âu Văn D thường xuyên uống rượu chè, chơi cờ bạc, nợ nần rồi kiếm có gây sự đánh vợ con; thường xuyên bỏ nhà đi và có biểu hiện ngoại tình với người phụ nữ khác. Chị Nguyễn Thị C vì thương các con còn nhỏ nên đã nhiều lần cố gắng khuyên bảo để giữ gìn hạnh phúc gia đình nhưng không có kết quả, anh D không thay đổi mà vẫn tiếp tục đánh chửi, xúc phạm mẹ con chị C.

Từ năm 2019 đến nay anh Âu Văn D đã bỏ đi chung sống cùng người phụ nữ khác, vợ chồng cũng ly thân từ đó đến nay; gia đình nội ngoại hai bên nhiều lần khuyên nhủ hai vợ chồng hòa giải nhưng mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng không thể hàn gắn. Nay chị Nguyễn Thị C xác định không còn tình cảm vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Âu Văn D.

Về con chung: Có hai con chung là cháu Âu Thiệu Q, sinh ngày 05/4/2009 và cháu Âu Thiên A, sinh ngày 18/7/2013; khi ly hôn chị Nguyễn Thị C yêu cầu được nuôi dưỡng giáo dục 02 con chung đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi và anh Âu Văn D có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi mỗi con chung số tiền 1.000.000 đồng/01 con/tháng cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi, thời điểm cấp dưỡng bắt đầu khi Tòa xét xử Bản án có hiệu lực pháp luật.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Đối với bị đơn anh Âu Văn D;** Tòa án đã tiến hành niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng bị đơn đều vắng mặt không có lý do nên Tòa án không lấy được lời khai cũng như tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải được.

**Người làm chứng bà Hoàng Thị P trình bày:** Thời gian đầu vẫn thấy vợ chồng con gái chung sống hạnh phúc, nhưng từ khi sinh đứa thứ hai, bà P có lên nhà phụ giúp con gái chăm cháu thì thấy hai vợ chồng thường xuyên xích mích cãi nhau. Trong năm 2019, bà thấy chị con gái đưa cháu về nhà ngoại khóc nói rằng chồng đã bỏ đi với người phụ nữ khác, bỏ mặc, không quan tâm chăm sóc gia đình, mỗi lần quay về lại gây gổ kiếm có đánh vợ con; nay chị C làm đơn ly hôn, bà nhất trí để cho con tự quyết định.

Ngày 18/01/2022 Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của cháu Âu Thiệu Q và cháu Âu Thiên A (có người giám hộ là chị Nguyễn Thị C—là mẹ); các cháu đều thể hiện nguyện vọng “*trường hợp bố mẹ cháu nhất quyết ly hôn, cháu mong muốn được ở với mẹ cháu*”. Tại Biên bản xác minh ngày 15/02/2022, người cung cấp thông tin là Phó chủ tịch Ủy ban nhân xã và trưởng thôn Đ thể hiện hai vợ chồng đương sự có mâu thuẫn và đã ly thân với nhau.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật, quan điểm đề nghị giải quyết vụ án như sau:

Trong thời gian chuẩn bị xét xử, thẩm phán đã tiến hành thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định tư cách đương sự, tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ và gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát đều đã đảm bảo đúng quy định. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục tố tụng đối với phiên tòa dân sự sơ thẩm. Việc tuân theo pháp luật tố tụng, nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định; bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ của họ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 107, 110, 116, và Điều 117 của Luật Hôn nhân và gia đình. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện, cho chị Nguyễn Thị C được ly hôn với anh Âu Văn D. Chị Nguyễn Thị C được quyền trực tiếp nuôi dưỡng các con chung đến khi đủ 18 tuổi, anh Âu Văn D có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi mỗi con chung số tiền 1.000.000 đồng/01 con/tháng cho đến khi các con 18 tuổi, điều này phù hợp với nguyện vọng của con chung trên 07 tuổi; thời điểm cấp dưỡng kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật và người không thực hiện việc cấp dưỡng hoặc thực hiện không đầy đủ thì phải chịu trả lãi suất chậm trả. Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết. Nguyên đơn, bị đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét, thẩm tra và tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị C có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết về quan hệ hôn nhân và con chung nên xác định quan hệ tranh chấp của vụ án là ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn. Bị đơn anh Âu Văn D, cư trú tại thôn Đ, xã T, huyện H, tỉnh Lạng Sơn nên xác định vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn theo quy định tại khoản 1 Điều 28, các Điều 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa các đương sự đều vắng mặt, trong đó nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do; căn cứ Điều 227, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị C và anh Âu Văn D kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn hợp pháp. Mâu thuẫn gia đình xảy ra theo nguyên đơn trình bày là do bị đơn thường xuyên uống rượu, chơi cờ bạc, nợ nần rồi kiêu căng gây sự, bạo lực gia đình thậm chí sau khi có quan hệ với người phụ nữ khác thì thường xuyên bỏ nhà đi, bỏ mặc gia đình. Mặc dù được vợ và gia đình khuyên giải nhưng không có sự thay đổi mà số lần đánh chửi, xúc phạm vợ và các con càng nhiều thêm. Vợ chồng cũng ly thân từ năm 2019 đến nay đã 03 năm, bản thân chị Nguyễn Thị C xác định tình cảm vợ chồng không còn, nhất quyết yêu cầu được ly hôn để được giải thoát khỏi cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc.

[4] Kết quả xác minh ngày 15/02/2022 có xác nhận của C quyền

địa phương xác định giữa vợ chồng chị Nguyễn Thị C và anh Âu Văn D có mâu thuẫn và đã ly thân với nhau thời gian dài. Bà Hoàng Thị P (*mẹ ruột của chị Nguyễn Thị C*) trình bày giữa vợ chồng con gái bà có mâu thuẫn do anh D đã bỏ đi cùng người phụ nữ khác mặc kệ con cái không quan tâm chăm sóc, thường xuyên kiểm có đánh vợ con. Từ những nhận định nêu trên, xét thấy mâu thuẫn giữa chị Nguyễn Thị C và anh Âu Văn D đã thực sự trầm trọng, đời sống chung hiện không tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được; yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là có căn cứ được chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về con chung, xét yêu cầu của nguyên đơn về việc nuôi con chung và yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con thấy rằng: Hiện tại chị Nguyễn Thị C đang có chỗ ở, công việc làm có thu nhập ổn định, đảm bảo khả năng nuôi sống bản thân và hai người con sinh hoạt học tập bình thường như những đứa trẻ khác. Anh Âu Văn D không hợp tác khi được Tòa án triệu tập, hiện đang đi làm ăn xa và cũng không có yêu cầu nuôi con, không cung cấp tài liệu chứng cứ, chứng minh khả năng, điều kiện nuôi con. Việc phân định trách nhiệm nuôi con của nguyên đơn là phù hợp với điều kiện sống, hoàn cảnh thực tế của bố mẹ các cháu, khả năng phát triển tâm sinh lý của con chưa thành niên, đồng thời phù hợp với nguyện vọng của hai con chung trên 07 tuổi.

[6] Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chưa thành niên, sự ổn định trong sinh hoạt, học tập, cần giao 02 con chung cho chị Nguyễn Thị C trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi. Anh Âu Văn D không trực tiếp nuôi dưỡng phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi các con chung số tiền 1.000.000 đồng/01 con/tháng cho đến khi các con trưởng thành, đủ 18 tuổi (*Tại biên bản xác minh ngày 14/3/2022, anh Âu Văn D có nghề nghiệp là lao động tự do nhưng chủ yếu là làm thợ xây và có thu nhập trung bình từ 7.000.000đồng-8.000.000đồng/tháng*) là phù hợp với mức thu nhập và đảm bảo khả năng cấp dưỡng nuôi các con chung của người không trực tiếp nuôi con. Thời điểm cấp dưỡng theo nguyên đơn yêu cầu kể từ khi bản án có hiệu lực phát luật thi hành và người không thực hiện việc cấp dưỡng hoặc thực hiện không đầy đủ thì phải chịu trả lãi đôi với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả là phù hợp với quy định pháp luật.

[7] Việc giao con cho người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, các bên đương sự có quyền đề nghị thay đổi trong quá trình nuôi dưỡng sau này theo quy định pháp luật.

[8] Về tài sản chung và khoản nợ chung: Không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[9] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Nguyễn Thị C có đơn yêu cầu ly hôn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và anh Âu Văn D phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con không có giá ngạch.

[10] Đối với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành và tham gia tố tụng là đúng thực tế, phù hợp với tài liệu thu thập trong hồ sơ và diễn biến tranh tụng tại phiên tòa. Đối với quan điểm về việc đề nghị giải quyết nội dung vụ án; đại diện Viện kiểm sát đã đưa ra được các nhận định, đánh giá chứng cứ, căn cứ để chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp với đường lối, định hướng giải quyết vụ án của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[11] Các đương sự có quyền kháng cáo Bản án theo quy định tại Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 51, các Điều 56, 57, 81, 82, 83 và các Điều 107, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 và điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **1. Quan hệ hôn nhân:**

Xử cho chị Nguyễn Thị C được ly hôn với anh Âu Văn D.

*(Đăng ký kết hôn số 57 ngày 08/9/2008 của Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Lạng Sơn).*

#### **2. Con chung:**

Chị Nguyễn Thị C được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung cháu Âu Thiếu Q, sinh ngày 05/4/2009 và cháu Âu Thiên A, sinh ngày 18/7/2013 cho đến khi các con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi. Anh Âu Văn D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Anh Âu Văn D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi mỗi con chung số tiền 1.000.000 đồng/01 con/01 tháng (một triệu đồng/một con/một tháng); thời điểm thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con chung bắt đầu từ khi Bản án có hiệu lực pháp luật, cho đến khi các con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và hết thời gian cấp dưỡng nuôi các con chung của đương sự theo tháng mà bên được thi hành (chị Nguyễn Thị C) có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành (anh Âu Văn D) không chịu trả hoặc chậm trả số tiền nêu trên, thì hàng tháng phải trả lãi đối với số

tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả; lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền phải thi hành theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự, trường hợp không thỏa thuận được và có tranh chấp thì được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

**3. Tài sản chung, khoản nợ chung:** Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**4. Về án phí:**

Chị Nguyễn Thị C phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm để nộp Ngân sách Nhà nước; xác nhận đã nộp đủ theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0004126 ngày 13/01/2022, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Lạng Sơn.

Anh Âu Văn D phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con để nộp Ngân sách Nhà nước

**5. Quyền kháng cáo:** Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Toà án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng;
- Chi cục THADS huyện H;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Mạnh Cường**